

BẢNG KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM THÁNG 11-2021

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	QCVN 01:2009/BYT	Kết quả thử nghiệm	
				Giá trị min	Giá trị Max
1	pH*	-	6.50 - 8.50	7.29	7.45
2	Mùi vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ màu *	Pt - Co	≤ 15	2	8
4	Độ đục	NTU	≤ 2	0.26	1.31
5	Độ cứng tổng cộng	mg/l CaCO ₃	≤ 300	32	36
6	Hàm lượng Clorua (Cl ⁻)*		≤ 250	10	12
7	Clo dư	mg/l	0.30-0.50	0.35	0.5
8	Hàm lượng Nitrit (NO ₂ ⁻)	mg/l	≤ 3	KPH	KPH
9	Hàm lượng Nitrate (NO ₃ ⁻)	mg/l	≤ 50	0.34	0.34
10	Hàm lượng Sunphate (SO ₄ ²⁻)	mg/l	≤ 250	3.22	3.37
11	Hàm lượng Sắt tổng (Fe _{tc})*	mg/l	≤ 0.3	0.02	0.04
12	Hàm lượng Mangan (Mn)*	mg/l	≤ 0.3	KPH	KPH
13	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	≤ 2	0.26	0.32
14	E.Coli	CFU/ml	0	0	0
15	Coliform	CFU/ml	0	0	0

Ghi chú: KPH (không phát hiện)